TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 06-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Bà Lò Thị Ly Sa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Thanh N** - Sinh năm 1989. Nơi sinh: Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Khu 1, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Khu 1, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Đảng viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lương Việt C, đã chết; Con bà: Ngân Thị N, sinh năm 1966; Vợ là Vi Thị H, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2017. Hiện tại mẹ, vợ và con bị cáo đang sinh sống tại: Khu 1, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-3-2018, chuyển tạm giam ngày 11-3-2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1975.

Trú tại: Khu 4, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vi Văn N, sinh năm 1969. Trú tại: Khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978. Trú tại: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Chị Vi Thị H, sinh năm 1992. Trú tại: Khu 1, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 07-3-2018, Lương Thanh N một mình đi xe máy của gia đình mang biển kiểm soát 36K1-060.03 đi từ nhà bị cáo lên khu 4, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát để đặt lưới bẫy chim. Khoảng 18 giờ cùng ngày, do khát nước nên N đi vào khu nhà của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Lát tìm nước uống. Sau khi uống nước xong, N phát hiện có chuồng gà ở gần đó, không biết của nhà ai, N nhìn xung quanh không có ai nên N nảy sinh ý định trộm cắp gà để bán lấy tiền tiêu sài. Ngay lúc đó, N nhìn thấy một cái bao bì sắc rắn màu vàng ở gần, nên N đã nhặt lấy chiếc bì đi đến cửa chuồng gà và dùng tay bắt gà bỏ vào bì, N bắt được 12 con gà, bỏ tất cả vào trong một bì và vác bì đựng gà đến chỗ đánh bẫy chim để thu lưới bẫy chim, thu xong lưới bẫy chim, N tiếp tục vác bì gà và lưới bẫy chim xuống chỗ để xe máy và lai về. Khi đi đến khu vực cổng trào vào thị trấn Mường Lát, N dừng xe lại và nhặt một bì màu da cam ở cạnh đường và chia đôi số gà thành 02 bì. 01 bì Nghị đem dấu vào nhà hoang ở cạnh đường gần với cổng trào, còn 01 bì N đem đến bán cho anh Nguyễn Văn H ở khu 2, thị trấn Mường Lát, gồm 06 con gà, tổng cân nặng 10 kg, bán với giá 110.000đ/kg được 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng chẵn).

Đến 03 giờ sáng ngày 08-3-2018, N đi đến chỗ cất dấu gà chiều tối hôm trước ở nhà hoang, gần cổng trào để lấy bì gà còn lại và mang đến nhà anh Vi Văn N ở khu 3, thị trấn Mường Lát để bán, gồm 06 con gà, cân nặng 12kg, tuy nhiên khi xem gà anh N thấy 01 con bị chết nên trả lại cho N và trả cho N số tiền là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), nhưng chưa đủ tiền nên anh N đưa trước cho N 1.000.000đ, nợ lại 200.000đ.

Đến sáng ngày 08-3-2018 anh Nguyễn Văn D đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát để trình báo về việc gia đình anh bị mất gà đang nuôi trong lồng ở khu tập Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Lát; Anh Nguyễn Văn H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát trình báo sự việc mua gà của N, đồng thời giao nộp 02 con gà và 400.000đ là tiền bán 02 con gà mà có cho Cơ quan CSĐT

Công an huyện Mường Lát; Anh Vi Văn N đến trình bào sự việc mua gà của N, tự nguyện giao nộp 05 con gà cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát.

Đến 14 giờ ngày 08-3-2018, Lương Thanh N đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-ĐGTS ngày 08-3-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa kết luận như sau: Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra, bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá số 04/KL-ĐGTS ngày 08-3-2018của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 07 con gà thu hồi được Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại cho anh Nguyễn Văn D là chủ sở hữu hợp pháp; Chiếc xe máy mang biển kiểm soát 36K1-060.03, nhãn hiệu HONDA VISION đã trả lại cho chị Vi Thị H là chủ sở hữu hợp pháp; Số tiền 800.000đ do Lương Thanh N giao nộp và 400.000đ do anh Nguyễn Văn H giao nộp và 02 chiếc bì N dùng bỏ gà hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại Kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-ML ngày 03-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Lương Thanh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bội luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ban đầu đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng: Điều 65; điểm s, điểm i, khoản 1; khoản 2, điều 51; khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

+ Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn D 1.5000.000đ và bồi thường cho anh Vi Văn N số tiền là 1.000.000đ.

Về vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp; Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bì N dùng để bỏ gà; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghing đồng).

Trách nhiệm dân sự của bị cáo:

Anh Nguyễn Văn D vắng nhưng có đơn đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường 1.500.000đ là số tiền giá trị của tài sản bị mất chưa thu hồi được. Về hình sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Vi Văn Ngò N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường 1.000.000đ là số tiền đã trả tiền mua gà của bị cáo.

Anh Nguyễn Văn H và chị Vi Thị H không có đề nghị gì.

Người bào chữa vắng mặt nhưng có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, đã đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị HĐXX xem xét đến việc bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái nên ra Cơ quan Công an đầu thú; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành đúng mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật cuả Nhà nước, nội quy, quy chế nơi cư trú; hành vi gây thiệt hại của bị cáo là không lớn và phạm tội lần đầu; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm sai trái; tuổi đời còn trẻ nên bồng bột, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, con bị cáo đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả cha và mẹ; gia đình thuộc diện khó khăn, không có thu nhập ổn định. Nên đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 3 điều 7; điều 50; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2; điều 51; điều 56 khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1, điều 2 Nghị quyết 41//2017/QH14 ngày 30/6/2017 xét xử bị cáo một mức án thấp nhất có thể, cho cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Việt Nam, tạo điều kiện để bị cáo trở thành một công dân tốt. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đồng ý với đề nghị của Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không thay đổi lời khai, không có khai báo thêm tình tiết mới, đồng tình với luận cứ bào chữa, không thay đổi, không bổ sung thêm gì; không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS; đồng ý với đề nghị của Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất, để có điều kiện chăm sóc vợ con và hứa sẽ bồi thường cho Nguyễn Văn D và anh Vi Văn N.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên; ý kiến của người bị hại; ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời nói sau cùng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tham gia phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo; Người bào chữa; người bị hại và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan luôn chấp hành tốt, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp Cáo trạng đã truy tố bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Đó là: Chiều 07 -3-2018 bị cáo đi bẫy chim, đến khoảng 18 giờ bị cáo đi tìm nước uống tại Khu tập thể của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mường Lát, thì bị cáo thấy 01 chuồng gà, không có ai xung quanh đó, nên bị cáo đã lấy chiếc bì bên cạnh và trộm cắp 12 con gà của gia đình anh Nguyễn Văn D đem về thị trấn Mường Lát bán để tiêu sài cá nhân, bị cáo đã bán được 2.300.000đ. Cơ quan chuyên môn đã định giá số tài sản bị cáo trộm cắp, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt vào thời điểm tháng 3/2018 là 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Tính chất vụ án: Bị cáo Lương Thanh N có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng với ý thức xem thường pháp luật, lười lao động, ham hưởng thụ, nên lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, đã trộm cắp tài sản của người khác có tổng trị giá là 3.300.000đ, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; Hội đồng xét xử thấy đề nghị này chưa thật sự đủ tính răn đe và phòng ngừa, trong khi tình hình tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu trên địa bàn huyện đang gia tăng về số lượng và tính phức tạp; dư luận của chính quyền và nhân dân tại nơi bị cáo sinh sống là không tốt đối với bị cáo; Hơn nữa, bị cáo là người có văn hóa, là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam nhưng không gương mẫu mà vi phạm những điều đảng viên không được làm và vi phạm pháp luật, bị cáo là người nghiện ma túy *(Bị cáo khai tại phiên tòa nghiện ma túy từ năm 2016)*. Do đó, hành vi này phải được xử lý với hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có thể để bị cáo từ bỏ ma túy và răn đe cho những ai đã và đang có hành vi tương tự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã ra cơ quan CSĐT để đầu thú; Bị cáo có ông nội là Lương Chí A được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; Do đó, HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1; khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo làm nương rẫy, không có thu nhập ổn định, vợ không có công ăn việc làm, con còn nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng trong vụ án:

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại 07 con gà có tổng trọng lượng là 14kg cho anh Nguyễn Văn D và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 36K1-060.03 cho chị Vi Thị H.

- 02 chiếc bì sắc rắn, đây là công cụ, dụng cụ phạm tội và không có tính năng sử dụng, nên HĐXX tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo giao nộp 800.000đ và 400.000đ anh Nguyễn Văn H giao nộp, đây là số tiền do bán tài sản trộm cắp mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận đề nghị của anh Nguyễn Văn D, buộc bị cáo phải bồi thường 1.500.000đ và chấp nhận đề nghị của anh Vi Văn N buộc bị cáo phải bồi thường là 1.000.000đ.

- Anh Nguyễn Văn H và chị Vi Thị H không đề nghị gì, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo và Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Nhận định khác: Đối với anh Nguyễn Văn H và anh Vi Văn N là người mua gà của Lương Thanh N trộm cắp mà có, nhưng anh H và anh N không biết đó là gà do N trộm cắp mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 1, điều 173; điểm i, điểm s, khoản 1; khoản 2, điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Thanh N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Lương Thanh N **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (08-03-2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 147, 148, 278, 280, 584, 585, 586, 598, 590 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Lương Thanh N phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Bồi thường cho anh Vi Văn N số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn).

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357; khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015".

Vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản là 07 con gà cho anh Nguyễn Văn D và 01 xe máy cho chị Vi Thị H.

Tịch thu thiêu hủy 02 chiếc bì sắc rắn màu vàng và màu cam;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tất cả các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-5-2018 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THA Dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ điều 135; điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Bị cáo Lương Thanh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST trong vụ án hình sự.

Về kháng cáo và kháng nghị: Căn cứ điều 331; điều 333 và điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vắng mặt người bào chữa cho bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND Thị trấn Mường Lát, H. Mường Lát;
- Ủy Ban kiểm tra Huyện ủy Mường Lát;
- Bị cáo Lương Thanh N;
- Bị hại Nguyễn Văn D;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng